

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 06/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Đào Khắc Dinh

Ông Lê Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; có vợ là Mai Thị Th và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, hai con nhỏ đều sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Nguyễn Tài Tr, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tài S (đã chết) và bà Hoàng Thị Nh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Luật sư Mai Văn B - Văn phòng Luật sư Th - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Địa chỉ: Số 78 Lê Thế, phường B, TP.Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tài Tr: Luật sư Phạm B - Văn

phòng Luật sư Th - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Địa chỉ: Số 16/118 Ph, phường T, TP.Th, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/11/2019, Tổ công tác Đội 2 thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kh, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, cư trú tại: Thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Tài Tr, sinh năm 2000, cư trú tại Thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trên xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO biển kiểm soát 35A-021.39 do Nguyễn Văn T điều khiển.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 08 (tám) túi nilon màu xanh và bên trong mỗi túi đều chứa 02 viên nén màu xanh và nhiều viên nén màu đỏ; 02 (hai) túi nilon màu hồng, trong đó có một túi bị ướt không kiểm đếm được số lượng các viên, còn một túi có 02 viên nén màu xanh và các viên nén màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng được bọc bằng băng keo màu đen chứa 01 viên nén màu xanh và các viên nén màu đỏ; Tất cả các viên nén này trên mỗi mặt của mỗi viên màu xanh, đỏ đều có ký hiệu “WY”. 01 túi nilon màu đỏ in chữ “KOKOMI” bên trong là các lớp nilon màu hồng, tiếp đến là các lớp nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể. 01 xe ô tô nhãn hiệu “DEAWOO” màu xanh gắn BKS 35A-021.39 (kèm theo 01 giấy kiểm định, 01 bảo hiểm chứng nhận trách nhiệm dân sự; 01 đăng ký xe ô tô BKS 35A-021.39) thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobistar bị vỡ màn hình thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Tài Tr. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). 01 ba lô màu đen có nhãn hiệu “SPORT”.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr khai nhận: Trưa ngày 23/11/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Dawoo, BKS 35A- 021.39 chở Nguyễn Tài Tr đi từ thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đến xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để tìm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke và mua ma túy tổng hợp đem về thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, mục đích để sử dụng. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/11/2019 T và Tr đi đến địa phận xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và thuê phòng nghỉ số 104 của nhà nghỉ Trung L để nghỉ ngơi. Tại đây, T nói cho Tr biết lên xã Tr, huyện M lần này ngoài việc tìm nhân viên phục vụ quán hát karaoke, T còn tìm mua ma túy tổng hợp để đem về thị xã B sử dụng, Tr đồng ý. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Tr nhận được điện thoại từ chị Tổng Thị N, sinh năm 1979, cư trú tại thôn 6, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vợ của chú ruột Tr) báo cho Tr biết ngày mai (24/11/2019) là ngày giỗ của bà nội Tr, đồng thời bảo Tr về thắp hương và ăn giỗ bà, Tr đồng ý. Khoảng 16 giờ

00 phút, ngày 23/11/2019, Tr bắt xe khách về thị xã B dự đám giỗ bà nội; còn Nguyễn Văn T vẫn ở lại nhà nghỉ xã Tr, huyện M.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/11/2019, T gọi điện thoại cho vợ là chị Mai Thị Th (Số điện thoại: 0378.156.822) để nói chuyện, lúc này Tr đang ngủ tại nhà T, chị Th lên phòng đưa điện thoại cho Tr nói chuyện với T. Qua điện thoại, T trao đổi với Tr nội dung: “*Sáng nay (26/11/2019) Tr bắt xe khách lên xã Tr, huyện M để hỗ trợ T mang ma túy về thị xã B, trước khi đi Tr lấy tiền của chị Mai Thị Th để lấy tiền đi lại*”, Tr đồng ý. Sau đó Tr gặp chị Th lấy 500.000đ rồi bắt xe taxi từ thị xã B đi đến bến xe phía Tây, thuộc Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa để bắt xe khách đi xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 08 giờ 30 phút 26/11/2019, T gọi điện bằng phần mềm Zalo cho Ngân Văn V, sinh năm 1978, cư trú tại khu 3, thị trấn M, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua 10.000.000đ (Mười triệu đồng) hồng phiếu (ma túy tổng hợp); V đồng ý và hẹn T tại nhà người quen của T ở tại bản K, xã Nh, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (T quen biết từ năm 2019 khi T đến nhà của người này mua măng khô, nhưng T không biết tên, T gọi người này là chú), T đồng ý. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T lái xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, biển kiểm soát: 35A- 021.39 một mình đi từ nhà nghỉ Trung Lý đến nhà chú quen biết để gặp V. Sau khi đến nhà chú được 10 phút thì V một mình đi xe máy đến gặp T. Tại đây, T đưa cho V số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để mua hồng phiếu, V cầm tiền T đưa và hẹn “*cứ ở đây, V sẽ quay lại đưa hồng phiếu cho T*”. Sau khi V rời đi T ra xe ô tô lấy 01 chiếc balo màu đen, gắn chữ “SPORT” của T mang vào nhà chú và để trên kệ tivi, mục đích khi nào V đem hồng phiếu đến T sẽ yêu cầu V bỏ hồng phiếu vào balo, Tr sẽ lên lấy balo cho T sau. Sau khi để balo tại kệ tivi, T một mình lái xe ô tô đi về nhà nghỉ Trung Lý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày V gọi điện báo cho T biết V đang ở nhà chú của T, V đã có hồng phiếu mà T đặt mua, ngoài ra V còn cho thêm T 01túi ma túy đá; T đồng ý bảo với V là: “*anh bỏ hồng phiếu và ma túy đá vào chiếc balo em để trên kệ ti vi trong nhà chú, sẽ có người qua lấy sau*”; V đồng ý làm theo đề nghị của T, sau đó V gọi điện lại báo cho T biết. Sau khi được V thông báo đã bỏ ma túy vào trong balo của mình, T tiếp tục ở lại nhà nghỉ Trung Lý để đợi Tr đến hỗ trợ đem ma túy vừa mua của V về thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 26/11/2019, T gọi điện thoại cho Tr thì Tr nói là Tr đã đi đến khu vực dốc cổng trời thuộc xã Tr, T bảo Tr: “*em lên nhà chú của anh đi, có gì anh báo sau*”, Tr đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày Tr đi đến nhà chú quen biết của T ở bản K, xã Nh, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, Tr gọi điện thoại báo cho T biết Tr đã đến nơi. Nhận điện thoại của Tr xong; để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, đặc biệt là bộ đội Biên phòng, T đã một mình lái xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, biển kiểm soát: 35A- 021.39 đi xuôi theo hướng về Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày T đi đến khu vực xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì dừng xe lề đường, sau đó T gọi điện cho Tr, bảo Tr lấy chiếc balo màu đen, gắn chữ “SPORT” T đang để trên kệ ti vi nhà chú quen biết của T rồi bắt xe khách từ bản K, xã Nh, huyện M để đi qua các đồn biên phòng Trung L và Hiền K, khi nào xe khách đi qua các

đồn biên phòng trên T sẽ đón Tr ở dọc đường xe khách chạy; T nói xong thì Tr biết trong balo đựng ma túy, vì trước đó T bảo Tr bắt xe lên xã Tr, huyện M để hồ T mang ma túy về thị xã B; Số lượng cụ thể là bao nhiêu, loại ma túy gì thì Tr không kiểm tra nên không biết; Tr đồng ý với đề nghị của T. Sau đó T nhắn tin cho Tr số điện thoại xe khách từ huyện M đi Thành phố Th và giờ xe khách chạy qua bản K, xã Nh; Tr gọi điện báo cho T biết mình không đón được xe khách. T bảo Tr tiếp tục ở nhà của chú T quen biết, sẽ có người qua đón đi; Tr đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T gọi điện nhờ Hà Văn C, sinh năm 1995, cư trú tại bản T, xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đến nhà chú của T để chở Tr ra khu vực C thuộc xã Tr, huyện M, T sẽ đón Tr tại dốc Cổng Trời, C đồng ý. Sau đó T lái xe ô tô đi từ xã N, huyện Q đến khu vực cổng trời thuộc xã Tr, huyện M đợi để đón Tr. Trên đường đi, T gọi điện báo cho Tr biết sẽ có C đến qua đón Tr và bảo Tr nhớ cầm theo balo, Tr đồng ý. Nhận điện thoại của T xong, Tr đi lại kệ tivi trong nhà chú của T lấy chiếc balo có gắn chữ “SPORT” (đựng ma túy) của T rồi Tr cầm theo balo trên đi bộ ra đường Quốc lộ 15C, hướng về khu vực dốc Cổng trời thuộc xã Tr, huyện M. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T đi đến khu vực dốc cổng trời thì dừng xe bên lề đường. Khoảng 05 phút sau thì C chở Tr đến chỗ T đang dừng xe, Tr lên xe ô tô biên kiểm soát: 35A- 021.39, ngồi ở hàng ghế sau và đưa chiếc balo gắn chữ “SPORT” cho T, T để chiếc balo lên ghế phụ của xe ô tô rồi lái xe về thị xã B, còn Hà Văn C đi xe máy về nhà. Khi T và Tr đi đến trước cây xăng Nam Động thuộc xã N, huyện Q, T dừng xe mở chiếc ba lô gắn chữ “SPORT” ra để kiểm tra thì T thấy bên trong balo có 01 (Một) bọc nilon màu đen, T cầm bọc nilon bên trong đựng ma túy tổng hợp do V bỏ vào cho T ra xem, sau khi xem xong T bỏ bọc nilon vào vị trí cũ của balo, khi T mở balo ra xem thì Tr ngồi ở hàng ghế sau, ngửi thấy mùi đặc trưng của hồng phiến nên hỏi T: “*hồng à anh?*”, T trả lời lại “*ừ*”; lúc này Tr biết số ma túy trong balo của T là hồng phiến. Sau khi cất ma túy vào balô xong, T tiếp tục lái xe đi về thị xã B. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/11/2019 T và Tr đến Km 00, Quốc lộ 15C thuộc bản Kh, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Quan Hóa dừng xe để kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác, T đã lùi xe bỏ chạy nhưng do xe có chặn phía sau nên T không lùi xe được nữa, T dừng xe và mở ba lô màu đen gắn chữ “SPORT” đang để ở ghế phụ để lấy bọc nilon màu đen đựng ma túy đá và hồng phiến, T cầm bọc ma túy trên tay và mở cửa xuống xe ô tô. Khi vừa xuống xe, T đứng bên trái đường Quốc lộ 15C (theo hướng đi cầu Hồi Xuân), đồng thời tay phải cầm bọc ma túy ném về phía bên trái đường Quốc lộ 15C, hướng ném ra bờ Tây Nam sông Mã, lúc này Tr vẫn ngồi trong xe ô tô. Ngay sau đó, T và Tr bị tổ công tác không chế bắt giữ, thu giữ toàn bộ tang vật.

Kết luận giám định số 108/PC09 ngày 02/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các viên nén màu đỏ và các viên nén màu xanh trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” trong 08 túi nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng và 01 túi nilon màu trắng; chất màu đỏ (dạng viên nén bị ẩm ướt) trong hộp giấy catton

ký hiệu M gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 204,146gam, loại: Methamphetamine .

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 túi nilon màu đỏ in chữ “KOKOMI” của hộp giấy catton ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 95,620gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai: Nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là do Nguyễn Văn T mua của Ngân Văn V, sinh năm 1978, cư trú tại Khu 3, thị trấn L, huyện M, tỉnh Thanh Hóa vào sáng ngày 26/11/2019. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh, thu thập lý lịch cá nhân của Ngân Văn V, tiến hành cho Nguyễn Văn T nhận dạng đối với Ngân Văn V và nhiều lần triệu tập Ngân Văn V đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa để ghi lời khai, đấu tranh, làm rõ hành vi của Ngân Văn V trong vụ án này nhưng Ngân Văn V không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết V đang ở đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tách hành vi của Ngân Văn V để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý hình sự đối với Ngân Văn V bằng một vụ án khác.

Đối với Hà Văn C, sinh năm 1995, cư trú tại bản T, xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, là người chở Nguyễn Tài Tr cùng balô màu đen đựng ma túy đi từ bản K, xã Nh, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực dốc Cổng Trời thuộc địa phận xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. C chỉ chở Tr đi theo đề nghị giúp đỡ của Nguyễn Văn T, C không biết balô màu đen Tr cầm theo có chứa ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Văn C trong vụ án này.

Đối với người đàn ông Nguyễn Văn T gọi là “chú” (người quen của T). Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr không biết họ, tên mà chỉ biết nhà ở khu vực bản K, xã Nh, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh ở khu vực bản K, xã Nh, huyện M nhưng hiện tại do thiên tai, sạt lở nên số hộ dân khu vực này đã di cư tự do, chính quyền địa phương không xác định được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Đối với chị Mai Thị Th, sinh năm 1995, cư trú tại thôn 5, xã Q, thị xã B (vợ của Nguyễn Văn T), là người đã đưa cho Trung 500.000đ để Tr đi lên xã Tr, huyện M giúp Nguyễn Văn T đem ma túy về thị xã B, chị Th không biết việc T và Tr lên xã Tr, huyện M mua ma túy về sử dụng, nên Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với chị Mai Thị Th.

Đối với xe ô tô màu xanh nhãn hiệu “DEAWOO” gắn biển kiểm soát 35A-021.39, là phương tiện mà Nguyễn Văn T sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma túy, theo lời khai của T thì chiếc xe này T mua vào khoảng tháng 9/2019 tại thị trấn K, tỉnh N. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông Cơ giới đường bộ của phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa thì chiếc xe nhãn hiệu “DEAWOO” gắn biển kiểm soát 35A-021.39 đăng ký lần đầu ngày 02/11/2004, đăng ký mới ngày 02/7/2013, chủ xe là anh Trần Đại Đ, cư trú tại phường Th, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Theo lời khai của anh Trần Đại Đ, trước đây anh Đ đã đăng ký chiếc xe trên; năm 2012 anh Đ đã bán xe cho người khác nhưng

không làm thủ tục sang tên, hiện nay ai là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên anh không biết nên anh không có đề nghị gì về việc Cơ quan Công an giải quyết chiếc xe trên.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 19 đến 20 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Tài Tr từ 16 đến 17 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo T và Tr mỗi bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ô tô màu xanh nhãn hiệu “DEAWOO” gắn biển kiểm soát 35A-021.39, là phương tiện mà Nguyễn Văn T sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma túy. 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobistar bị vỡ màn hình thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Tài Tr, hai bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 500.000đ không liên quan đến tội phạm.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự để quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Về vật chứng là chiếc xe ô tô “DEAWOO” gắn biển kiểm soát 35A-021.39, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo pháp luật.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tài Tr: Thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xem xét vị trí vai trò của bị cáo là người giúp sức cho bị cáo T, Tr không có lợi ích gì trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy cho T. Bị cáo nhất thời phạm tội, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đầu khung là 15 năm tù đối với bị cáo. Và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22giờ 00 phút ngày 26/11/2019, tại Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Kh, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr đang có hành vi vận chuyển 299.766 gam ma túy, loại: Methamphetamine từ huyện M, tỉnh Thanh Hóa về thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi tàng trữ trái phép 299.766 gam ma túy, loại: Methamphetamine với mục đích sử dụng của bị cáo T và Tr là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tệ nạn ma túy trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr cùng cố ý thực hiện tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người bỏ tiền đi tìm mua ma túy, tìm cách trốn tránh

lực lượng chức năng để vận chuyển số ma túy về thị xã B với mục đích để sử dụng. Bị cáo Tr sau khi được T rủ thực hiện hành vi phạm tội thì đã tích cực tham gia giúp T vận chuyển số ma túy do T mua từ huyện M. Vì vậy bị cáo T giữ vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn Trung là phù hợp.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án, tiền sự. Vì vậy hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục răn đe. Bị cáo T phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cáo Tr. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với T và Tr là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với hai bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 ba lô màu đen có nhãn hiệu “SPORT” không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu “DEAWOO” màu xanh gắn biển kiểm soát 35A-021.39 (kèm theo 01 giấy kiểm định, 01 bảo hiểm chứng nhận trách nhiệm dân sự; 01 đăng ký xe ô tô BKS 35A-021.39). Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa thì chiếc xe nhãn hiệu “DEAWOO” gắn biển kiểm soát 35A-021.39 đăng ký lần đầu ngày 02/11/2004, đăng ký mới ngày 02/7/2013, chủ xe là anh Trần Đại Đ, cư trú tại phường Th, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Theo lời khai của anh Trần Đại Đ, trước đây anh Đ đã đăng ký chiếc xe trên; anh Đ đã bán xe cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện nay ai là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên anh không biết nên anh không có đề nghị gì về việc Cơ quan Công an giải quyết chiếc xe trên. Nguyễn Văn T khai nhận đã mua chiếc xe ô tô trên vào khoảng tháng 9/2019 tại tỉnh Ninh Bình nhưng không làm thủ tục đăng ký lại, ngày 26/11/2020, T đã sử dụng chiếc xe ô tô làm phương tiện phạm tội. Vợ bị cáo T là chị Mai Thị Th cũng khẳng định chiếc xe “DEAWOO” biển kiểm soát 35A-021.39 nói trên không phải là tài sản chung của chị và bị cáo T. Vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobistar bị vỡ màn hình thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Tài Tr.

Hai bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đ thu giữa của Nguyễn Văn T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho T là phù hợp.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tài Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; khoản 2 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2019. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tài Tr 17 (mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2019. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Vụ: Nguyễn Văn T”, mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Đinh Thị Mai Th, Bùi Thị Phương Tr và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa (phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định).

01 ba lô màu đen có chữ SPORT, phần khóa túi có chỗ bị rách, túi cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) xe ô tô DEAWOO màu xanh, gắn BKS 35A-021.39; xe cũ đã qua sử dụng không xác định chất lượng máy bên trong, kèm chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005673, mang tên Trần Đại Đ, mang biển số 35A-021.39; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 9626479; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 180362154, chủ xe: Trần Đại Đ.

01 điện thoại di động Iphonemàu vàng, số IMEI: 355394070146947, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động Iphone plus màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động Mobistar, màn hình cảm ứng màu đen, mặt màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa đã bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/2021/TV-CTHADS ngày 30/11/2020.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 500.000 đồng.

Số tiền trên hiện Công an tỉnh Thanh Hóa đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1054196.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/11/2020.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tài Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu